

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2018/HSST**
Ngày 09/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở huyện Châu Thành

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội người cao tuổi huyện Châu Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018, về tội “Xúc phạm quốc kỳ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn H**; sinh ngày 10/7/1997; HKTT: ấp XC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hùng L; sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị U; sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Ngô Chí P**; sinh ngày 15/11/2000; HKTT: ấp XC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn L; sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim T sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phương: Bà **Nguyễn Thị Kim T**; sinh năm 1968 (mẹ ruột bị cáo) (có mặt)

3/ **Danh Hồng S**; sinh ngày 18/4/2000; HKTT: ấp XC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh C; sinh năm 1973 và bà Ngô Thị Bích C; sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Danh Hồng S và Ngô Chí P: Bà **Dương Thị Tình** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

4/ **Đỗ Hoàng V**; sinh ngày 08/9/1999; HKTT: ấp XC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn U; sinh năm 1973 và bà Ngô Thị Bé T; sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01/ Ông **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 1953 (có mặt)

02/ Ông **Huỳnh Minh Đ**, sinh năm 1970 (có mặt)

03/ Ông **Lâm Quang T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

04/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1950 (vắng mặt)

05/ Bà **Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

06/ Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1959 (có mặt)

07/ Bà **Lê Thị Bé S**, sinh năm 1964 (có mặt)

08/ Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp TB, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

09/ Bà **Nguyễn Thu V**, sinh năm 1967 (có mặt)

10/ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1978 (có mặt)

11/ Ông **Huỳnh Văn DE**, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp MT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

12/ Chị **Huỳnh Ánh H**, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

13/ Anh **Đỗ Hoàng P**, sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: ấp XC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG

14/ Chị **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: ấp MT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Trú tại: ấp MT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 17/02/2018 (nhằm đêm mừng 02 tết Nguyên đán) Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 52P9 – 1468 chở Ngô Chí P, còn Đỗ Hoàng V điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 68V7 – 3437 chở Danh Hồng S cùng nhau đi chơi ở thành phố RG về. Khi qua khỏi cầu GT thuộc ấp TB, H lên tiếng với cả nhóm rằng “kiếm gì làm dài dài về đi”, vừa nói xong H nhìn thấy cặp lẽ đường phía trước nhà của Huỳnh Tấn Đ có treo lá cờ (Quốc kỳ) nên H dùng tay chỉ P “lá cờ kia” thì cả nhóm hiểu rằng, H kêu giật lá cờ. Cùng lúc đó H dùng xe lại cho P bước xuống xe dùng tay giật lấy lá cờ của Đ đang treo cặp lẽ đường rồi lên xe cho P chở chạy theo sau xe của V và S rồi quan sát giật cờ theo sự chỉ dẫn của V và S đối với những lá cờ nào treo thấp. Trên đoạn đường thuộc ấp TB, H điều khiển xe để cho P ngồi sau tiếp tục giật lần lượt 07 lá cờ của các hộ dân tiếp theo đang treo cặp lẽ đường gồm: Nguyễn Minh Đ, Lâm Quang T, Nguyễn Văn B, Bùi Thị Thanh T, Trần Văn H, Lê Thị Bé S và Nguyễn Văn K. Khi cả nhóm đi đến ngã tư SN, vừa qua cầu kênh NM, V điều khiển xe chở S ngồi sau để S giật lấy 01 lá cờ của Nguyễn Thu V ở ấp MT, xã GT, huyện CT đang treo cặp lẽ đường. Sau khi giật được 09 lá cờ, cả nhóm đi đến đoạn đường vắng thuộc ấp MT, xã GT, H kêu cả nhóm đưa lại cho H để H dùng 01 lá cờ buộc

các gốc của lá cờ còn lại rồi treo lên cây bạch đàn cặp bờ kênh để nhát ma những người đi đường. Vừa treo cờ xong, cả nhóm điều khiển xe đi được một đoạn thì H tiếp tục rủ cả nhóm đi lấy trộm trái cây của các hộ dân để cúng trên bàn thờ Ông Thiên thì tất cả đồng ý nên H và V điều khiển xe chạy trên đường nông thôn thuộc ấp MT, xã GT quan sát thấy có trái cây thì cả 02 dừng xe lại cho P và S xuống lấy. Do không có gì đựng trái cây nên S giắt lấy lá cờ của Nguyễn Văn L và Huỳnh Văn DR ở cùng ấp đang treo trước nhà dùng để gói trái cây, trên đường đi S đã làm rơi 02 lá cờ trên xuống đường nhưng không quay lại nhặt mà cả nhóm gom trái cây lại để vào trong cốp xe của V rồi cùng nhau đi về nhà của P uống rượu tiếp, riêng H thì đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng, ngày 18/02/2018, bà Nguyễn Thị U phát hiện có nhiều lá cờ Tổ quốc được buộc lại treo trên cây bạch đàn nên bà U liền trình báo sự việc với Công an xã GT, huyện CT, tỉnh KG.

Trên cơ sở kết quả điều tra, thu thập, xác minh chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện huyện CT, tỉnh KG. đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Chí P, Danh Hồng S, Đỗ Hoàng V và Nguyễn Văn H để điều tra xử lý về hành vi Xúc phạm Quốc kỳ.

Về vật chứng đã thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh, cần phải xử lý:

- 11 lá cờ Tổ quốc bằng vải nền đỏ sao vàng, kích thước 1,05 x 0,84^m đến nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu xin nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu HAYATE màu xám, biển số kiểm soát 68V7– 3437 đã qua sử dụng do chị Huỳnh Ánh H đứng tên chủ sở hữu nhưng chị H đã cho anh Đỗ Hoàng P là anh ruột V. Việc V lấy xe để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội thì anh P hoàn toàn không biết, vì vậy cần phải xử lý trả lại chiếc xe trên cho anh P là phù hợp

- 01 xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ, biển số kiểm soát 52P9 - 1468 đã qua sử dụng là của Nguyễn Văn H mua tại tiệm cầm đồ ở BD (không xác định rõ địa chỉ) nhưng chưa sang tên và cũng không xác định được người đứng tên chủ sở hữu, vì trong quá trình sử dụng, H đã làm mất giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã tiến hành xác minh cũng như thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả, vì vậy cần phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Huỳnh Tấn Đ, ông Nguyễn Minh Đ, ông Lâm Quang T, ông Nguyễn Văn B, bà Bùi Thị Thanh T, ông Trần Văn H, bà Lê Thị Bé S, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thu V, ông Nguyễn Văn L và ông Huỳnh Văn DE không có yêu cầu nhận lại tài sản là các lá cờ Tổ quốc đã bị Ngô Chí P, Danh Hồng S, Đỗ Hoàng V và Nguyễn Văn H cùng nhau giật rách và cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Riêng đối với hành vi lấy trộm trái cây của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm bị hại, nhưng kết quả chỉ có Nguyễn Ngọc G bị mất trộm và không có yêu cầu các bị can phải bồi thường, các bị hại còn lại thì không có kết quả. Xét thấy, hành vi này của các bị cáo thực hiện chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT- VKS-CT ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh KG đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh Hồng S, Ngô Chí P và Đỗ Hoàng V về tội: “Xúc phạm quốc kỳ” theo Điều 351 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh Hồng S, Ngô Chí P và Đỗ Hoàng V phạm tội: “Xúc phạm quốc kỳ” và đề nghị HĐXX

1/ Áp dụng Điều 351; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 06 đến 09 tháng tù.

2/ Áp dụng Điều 351; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; khoản 1, khoản 2 Điều 100 BLHS, xử phạt bị cáo **Danh Hồng S 06** tháng cải tạo không giam giữ nhưng được miễn khẩu trừ thu nhập do bị cáo là người chưa thành niên.

3/ Áp dụng Điều 351; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 100 BLHS, xử phạt bị cáo **Ngô Chí P 06** tháng cải tạo không giam giữ nhưng được miễn khẩu trừ thu nhập do bị cáo là người chưa thành niên.

4/ Áp dụng Điều 351; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng V** từ 03 đến 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự hiện tại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Huỳnh Tấn Đ, ông Nguyễn Minh Đ, ông Lâm Quang T, ông Nguyễn Văn B, bà Bùi Thị Thanh T, ông Trần Văn H, bà Lê Thị Bé S, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thu V, ông Nguyễn Văn L và ông Huỳnh Văn DE không có yêu cầu nhận lại tài sản là các lá cờ Tổ quốc đã bị Ngô Chí P, Danh Hồng S, Đỗ Hoàng V và Nguyễn Văn H cùng nhau giật rách và cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 11 lá cờ Tổ quốc bằng vải nền đỏ sao vàng, kích thước 1,05 x 0,84^m

- Trả lại cho anh Đỗ Hoàng P 01 xe mô tô hiệu HAYATE màu xám, biển số kiểm soát 68V7 – 3437 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ mang biển số kiểm soát 52P9 - 1468 đã qua sử dụng là của Nguyễn Văn H.

Các bị cáo và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Riêng người bào chữa cho các bị cáo Sơn và Phương bà Dương Thị Tình có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo S và P về tội “Xúc phạm Quốc kỳ” được quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bản thân các bị cáo chưa thành niên nên chưa nhận thức hết hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1, khoản 2 Điều 100 BLHS, xử phạt các bị cáo mức án bằng với mức mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên

Do nhận thấy quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên giống như quan điểm luận tội của đại diện VKS nên đại diện VKS không tham gia tranh luận gì thêm.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ, ngày 17/02/2018 sau khi đi chơi về, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 52P9 – 1468 chở Ngô Chí P; Đỗ Hoàng V điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 68V7 – 3437 chở Danh Hồng S chạy trên lộ nông thôn cùng nhau giật 11 lá cờ Tổ quốc của Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Minh Đ, Lâm Quang T, Nguyễn Văn B, Bùi Thị Thanh T, Trần Văn H, Lê Thị Bé S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thu V, Nguyễn Văn L và Huỳnh Văn DE đang treo trên cột cờ cặp lề đường ở các ấp TB và MT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG để làm dụng cụ gói trái cây và treo lên trên cây bạch đàn ven đường với mục đích nhát ma người đi đường. Đối chiếu tại Điều 351 BLHS năm 2015 thì “*Người nào cố ý xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, việc các bị cáo giật các lá cờ (Quốc kỳ) treo trên đường của các hộ dân dùng để gói trái cây, cột lại thành nhiều lá cờ treo lên trên cây bạch đàn ven đường để nhát ma những người đi đường đã đủ yếu tố cấu thành tội “Xúc phạm Quốc kỳ” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã nhận thức được Quốc kỳ là biểu tượng thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, là niềm tự hào của Quốc gia, thể hiện sự đoàn kết dân tộc, sự hy sinh anh dũng của các anh hùng liệt sĩ hy sinh cho đất nước. Thế nhưng các bị cáo

lại xem thường, ngang nhiên giựt các lá cờ (Quốc kỳ) treo vào ngày Tết của những người dân sinh sống ở ấp TB và ấp MT, xã GT để dùng vào việc vui đùa của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự tôn nghiêm, thiêng liêng của Quốc gia, dân tộc. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo Danh Hồng S và Ngô Chí P khi phạm tội bản thân các bị cáo chưa thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế nên cần áp dụng thêm nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91 BLHS và áp dụng thêm Điều 100 BLHS cho các bị cáo P và S là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên cần ghi nhận để xem xét.

[5] Xét đề nghị của bà Dương Thị Tình người bào chữa cho các bị cáo Phương và Sơn là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn Đ, ông Nguyễn Minh Đ, ông Trần Văn H, bà Lê Thị Bé S, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thu V, ông Nguyễn Văn L và ông Huỳnh Văn DE không yêu cầu nhận lại các lá cờ Tổ quốc đã bị Ngô Chí P, Danh Hồng S, Đỗ Hoàng V và Nguyễn Văn H cùng nhau giật rách đồng thời không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại các lá cờ trên nên HĐXX không xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Ánh H và anh Đỗ Hoàng P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

6.3 Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quang Trung, ông Nguyễn Văn B, bà Bùi Thị Thanh T và chị Nguyễn Ngọc G đã vắng mặt tại

phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã chứng minh rõ ông B, bà T và chị G không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 11 lá cờ Tổ quốc bằng vải nền đỏ sao vàng, kích thước 1,05 x 0,84^m đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2 Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu HAYATE màu xám, mang biển số kiểm soát 68V7 – 3437 đây là xe của chị Huỳnh Ánh H cho anh Đỗ Hoàng P việc bị cáo V sử dụng làm phương tiện phạm tội anh Phụng không biết nên cần xử lý trả lại cho anh P là phù hợp.

7.3 Đối với chiếc xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ, mang biển số kiểm soát 52P9 - 1468 mà Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Hoàng V phạm tội: “Xúc phạm Quốc kỳ”.

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng V 03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 351; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1, khoản 2 Điều 100 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Danh Hồng S và Ngô Chí P phạm tội: “Xúc phạm Quốc kỳ”.

3/ Xử phạt bị cáo **Danh Hồng S 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4/ Xử phạt bị cáo **Ngô Chí P 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Danh Hồng S và Ngô Chí P cho Ủy ban nhân dân xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Các bị cáo S và P không bị khấu trừ thu nhập do là người chưa thành niên.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 11 lá cờ Tổ quốc bằng vải nền đỏ sao vàng, kích thước 1,05 x 0,84^m.

- Trả lại cho anh Đỗ Hoàng P 01 xe mô tô hiệu HAYATE màu xám mang biển số kiểm soát 68V7 – 3437.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ mang biển số kiểm soát 52P9 - 1468 đã qua sử dụng là của Nguyễn Văn H.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 30/QĐCGVC ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh KG.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh Hồng S, Ngô Chí P và Đỗ Hoàng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu

